

Số: 573 /HD-SNV

Nam Định, ngày 23 tháng 6 năm 2015

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Hướng dẫn số 35-HD/BTCTW ngày 24/4/2015 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện một số nội dung Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 17/9/2014 của Tỉnh uỷ về công tác nhân sự cấp uỷ tại Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Quyết định số 1304-QĐ/TU ngày 19/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc ban hành quy định thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ;

Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

I. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng: Cán bộ được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước ở tỉnh; huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý theo nhiệm kỳ.

2. Về việc xác định tuổi hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và Quyết định số 1304-QĐ/TU ngày 19/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

Theo quy định tại Hướng dẫn số 35-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương; Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 17/9/2014 của Tỉnh uỷ Nam Định, cấp uỷ

viên không đủ tuổi tái cử là người còn thời gian công tác không đủ 1/2 nhiệm kỳ (dưới 30 tháng) được xác định cụ thể như sau:

- Cấp uỷ viên cấp tỉnh không đủ tuổi tái cử là nam sinh từ tháng 02/1958; là nữ sinh từ tháng 02/1963 trở về trước.

- Cấp uỷ viên cấp huyện không đủ tuổi tái cử là nam sinh từ tháng 11-1957; là nữ sinh từ tháng 11-1962 trở về trước.

- Cấp uỷ viên cấp xã không đủ tuổi tái cử là nam sinh từ tháng 9-1957; là nữ sinh từ tháng 9-1962 trở về trước.

- Cấp uỷ viên đủ điều kiện về tuổi tái cử cấp uỷ, nhưng không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, nên không tham gia tái cử cấp uỷ nhiệm kỳ 2015-2020: nam sinh từ tháng 8/1958; nữ sinh từ 8/1963 trở về trước.

3. Không áp dụng chế độ, chính sách đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ quy định tại khoản 1, mục I của Hướng dẫn này đã có thông báo nghỉ hưu hoặc thời gian công tác chỉ còn từ 06 tháng trở xuống tính từ ngày bắt đầu tổ chức Đại hội Đảng bộ cùng cấp đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu (*Hướng dẫn số 35-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung và Hướng dẫn số 02-HD của Tỉnh uỷ Nam Định*), không thuộc đối tượng hưởng chế độ theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Cán bộ thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và Hướng dẫn này.

II. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi

1. Cán bộ thuộc đối tượng áp dụng theo điểm 1, mục I, Hướng dẫn này nếu có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên nếu có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi gửi cơ quan quản lý cán bộ thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật và được hưởng thêm các chế độ sau:

a) Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

b) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 50, Luật Bảo hiểm xã hội.

c) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội và từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội thì được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương;

d) Đối với cán bộ xếp lương chức vụ: Tại thời điểm có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi, đang hưởng lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm nếu có từ đủ 48 tháng trở lên thì được xếp lương lên bậc 2 của chức danh hiện đang đảm nhiệm để nghỉ hưu.

đ) Đối với cán bộ xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo:

- Cán bộ chưa xếp bậc lương cuối cùng ở ngạch hiện giữ mà trong thời gian giữ bậc lương luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật và tại thời điểm có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu.

- Cán bộ đang hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch hiện giữ, đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và trong quá trình công tác luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật trong thời gian 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu thì được nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liền kề để nghỉ hưu.

e) Đối với cán bộ cấp xã có thời gian tham gia quân đội, công an và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương các loại nếu còn thiếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ 2,5 năm (30 tháng) trở xuống mới đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội 20 năm thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội một lần cho thời gian còn thiếu để thực hiện chế độ hưu trí.

2. Tiền lương tháng để tính trợ cấp được tính bình quân tiền lương tháng thực lĩnh của 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu, bao gồm: Mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có).

3. Được UBND tỉnh trợ cấp một lần cho những tháng nghỉ hưu trước tuổi mỗi tháng bằng 25% (hai mươi năm phần trăm) tháng lương hiện hưởng.

4. Khi tính trợ cấp, nếu thời gian nghỉ hưu trước tuổi hoặc thời gian đóng bảo hiểm xã hội, nếu có tháng lẻ thì được tính như sau:

a) Dưới 03 tháng thì không tính;

b) Từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng thì được tính bằng 1/2 năm;

c) Từ trên 06 tháng đến 12 tháng thì được tính bằng một năm.

III. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm tiếp tục công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu

1. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm chưa đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi mà có phẩm chất, năng lực, có chuyên môn phù hợp, có uy tín và sức khỏe để tiếp tục công tác thì cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm bố trí vào vị trí công tác mới phù hợp. Trường hợp không thể bố trí được công tác phù hợp thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu theo quy định tại mục IV của Hướng dẫn này.

2. Trường hợp vị trí công tác mới không quy định mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ (không phải là chức danh lãnh đạo) hoặc có mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ thấp hơn mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ đã được hưởng thì thực hiện bảo lưu mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ đã được hưởng trong 06 tháng; từ tháng thứ 07 trở đi hưởng mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ (nếu có) của vị trí công tác mới.

3. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có nguyện vọng tiếp tục công tác có phụ cấp chức vụ (nhưng chỉ được bảo lưu 6 tháng theo quy

định) được UBND tỉnh trợ cấp bằng mức có phụ cấp đang công tác (trợ cấp một lần) cho đến khi đến tuổi nghỉ hưu (*mức trợ cấp phụ cấp chức vụ một lần bằng số tiền phụ cấp chức vụ chênh lệch hàng tháng x số tháng được bố trí công tác khác cho đến khi nghỉ hưu; hoặc bằng số tiền phụ cấp chức vụ hiện hưởng x số tháng được bố trí công tác khác cho đến khi nghỉ hưu đối với trường hợp không giữ chức vụ sau khi bố trí công tác mới*).

IV. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu

Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm còn dưới 2 năm (dưới 24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không bố trí được vị trí công tác phù hợp và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu. Trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vẫn thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nơi công tác và được thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

1. Được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có).

2. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm và cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi nghỉ chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu căn cứ vào mức lương, các khoản phụ cấp và mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) được hưởng tại Khoản 1, mục IV của Hướng dẫn này thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý được UBND tỉnh trợ cấp một lần cho mỗi tháng nghỉ công tác chờ đến tuổi nghỉ hưu bằng 15% (mười năm phần trăm) tháng lương hiện hưởng.

4. Các chế độ khác như chế độ phục vụ, chế độ điện thoại (nếu có) thôi hưởng kể từ tháng liền kề sau tháng có quyết định nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu.

5. Trường hợp cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện khi đang công tác được sử dụng thường xuyên xe ô tô con phục vụ công tác, nếu tham gia các cuộc họp, hội nghị hoặc đi khám chữa bệnh thì báo cơ quan nơi công tác trước khi nghỉ chờ đủ tuổi nghỉ hưu để bố trí xe đưa đón. Trường hợp cơ quan nơi công tác không bố trí được xe đưa đón thì chủ động phương tiện đi lại và được thanh toán theo quy định hiện hành.

6. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu không tính vào biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

V. Chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp xã không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý không được tiếp tục tham gia công tác và không đủ điều kiện để nghỉ hưu

1. Được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành.

2. Được UBND tỉnh trợ cấp một lần cho mỗi năm tham gia công tác có tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc bằng 01 (một) tháng lương cơ sở.

VI. Nguồn kinh phí và hiệu lực thi hành

1. Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của Nghị định 26/2015/NĐ-CP và Hướng dẫn này do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Chế độ, chính sách quy định tại Nghị định 26/2015/NĐ-CP và Hướng dẫn này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2015 đến kết thúc Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định tại Nghị định 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Hướng dẫn này, các cơ quan quản lý cán bộ (Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Huyện uỷ, Thành uỷ; UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn):

1.1. Phổ biến chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo tinh thần Nghị định 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Hướng dẫn này đến cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị.

1.2. Các cơ quan quản lý cán bộ, công chức căn cứ vào thẩm quyền phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, lao động để chỉ đạo tiến hành rà soát và xác định đúng đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và Hướng dẫn này để ban hành Quyết định giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý theo quy định hiện hành:

- Đối với cán bộ khối Đảng, đoàn thể từ cấp huyện trở lên do Ban Tổ chức Tỉnh uỷ trình Thường trực Tỉnh uỷ quyết định;

- Đối với cán bộ khối quản lý Nhà nước, thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quản lý, do Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- Đối với cán bộ cấp xã do Bí thư Huyện uỷ, Thành uỷ hoặc Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định theo thẩm quyền.

Lưu ý: Đối với các đối tượng nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì Quyết định nghỉ hưu trước tuổi gửi về Bảo hiểm xã hội tỉnh trước ngày 10 hàng tháng để BHXH thực hiện chế độ chi trả BHXH cho kịp thời.

1.3. Lập 02 bộ hồ sơ, gồm: Văn bản đề nghị, danh sách (theo 04 mẫu gửi kèm hướng dẫn này được đăng trên trang tin điện tử của Sở Nội vụ <http://Sonoivu.namdinh.gov.vn>), dự toán kinh phí và hướng dẫn cán bộ thuộc đối tượng được hưởng chế độ, chính sách lập hồ sơ cá nhân.

Hồ sơ của cán bộ được đựng trong túi hồ sơ, gồm: Đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi của cán bộ (đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi); Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện chế độ theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP; các quyết định lương của 05 năm trước khi nghỉ hưu; sổ bảo

hiểm xã hội có chót thời gian công tác tham gia đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội và các giấy tờ khác có liên quan. Hồ sơ gửi về:

- Cán bộ, công chức thuộc khối Đảng, đoàn thể từ cấp huyện trở lên nộp về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (Phòng Đào tạo và Chính sách cán bộ);

- Cán bộ thuộc khối quản lý Nhà nước từ cấp huyện, cấp tỉnh và cấp xã nộp về Sở Nội vụ (Phòng Tổ chức - Biên chế - Tiền lương đối với cán bộ cấp huyện, cấp tỉnh; Phòng Xây dựng Chính quyền đối với cán bộ cấp xã).

1.4. Cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại Nghị định 26/2015/NĐ-CP và Hướng dẫn này; quyết toán kinh phí đã chi cho các đối tượng được hưởng theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và Sở Nội vụ thẩm định danh sách cán bộ, kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cán bộ của các Ban, Sở, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Huyện uỷ, Thành uỷ; UBND các huyện thành phố và lập danh sách, dự toán kinh phí thực hiện trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính cấp kinh phí theo quy định tại Nghị định 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1304-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;

- Cấp phát kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ đã được UBND tỉnh duyệt;

- Hướng dẫn việc quyết toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị;

- Tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách với Trung ương và UBND tỉnh.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Căn cứ Hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo BHXH các huyện, thành phố giải quyết chế độ, chính sách BHXH đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Ban, Sở, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Huyện uỷ, Thành uỷ; UBND các huyện thành phố phản ánh về Sở Nội vụ để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để BC);
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- Các Huyện uỷ, Thành uỷ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng Nội vụ các huyện, TP;
- Web <http://Sonoivu.namdinh.gov.vn>
- Lưu VP, XDCQ, TCBCTL.



Vũ Văn Rung